TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2018/HS-ST
Ngày 26/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Trà và Trần Đình Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/TLST-HS ngày 30/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 11/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết L; sinh ngày 06/7/1997 tại xã L, huyện H, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm 2, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K và con bà Trần Thị D; Vợ, con: Chưa có; tiền án: ngày 26/10/2016 bị TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 47/2016/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2018 (Vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy) cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xóm V, xã X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 04/02/2000; Địa chỉ: Xóm 2, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị D, sinh năm 1959; Địa chỉ: Xóm 02, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Khắc H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Xóm V, xã X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt;

Anh Lê Văn D, sinh năm 1974. Địa chỉ: xóm V, xã X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 25/12/2017 Nguyễn Văn N, sinh năm 2000 trú tại xóm 02, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh điện thoại cho Nguyễn Viết L, trú cùng xóm, rủ đi lấy trộm tài sản. L đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đến nhà gặp N, N nói với L "Đi bắt trộm chó về làm thịt ăn lễ", rồi đưa cho L 01 con cá đã tẩm chất độc và dặn "Cầm bã tý mà ném". Sau đó L đưa xe mô tô của mình vào cất ở nhà N. N mang theo 01 sợi dây bằng kim loại dài 40cm, màu xám, rồi điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ, đen, có BKS 38P1 – 255.34 (Xe không có giấy tờ) chở L đi sang địa phận xã X, huyện H để tìm chó bắt trộm. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày khi đi đến trước cổng nhà của anh Nguyễn Văn H, trú tại xóm V, xã X, huyện H thì phát hiện 01 con chó màu đen, đang đứng trước ngõ, N điều khiển xe chạy qua, còn L mở túi bóng lấy con cá tẩm chất độc ném cho chó ăn. Ném xong N tiếp tục điều khiển xe mô tô đi khoảng 1km thì quay lại thấy con chó chết nằm bên lề đường, N dừng lại, L xuống xe để lấy trộm con chó thì bị anh H và quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ đưa về trụ sở UBND xã X để làm việc.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự UBND huyện H ngày 03/01/2018 xác định: 01 con chó giống đực có lông màu đen, dạng chó đốm mắt, loại chó cỏ, có trọng lượng 22kg, trị giá 1.320.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây phanh bằng kim loại dài 40cm, màu xám; 01 mô tô hiệu Sirius màu đỏ, đen, mang BKS 38P1 – 255.34, không có giấy tờ. Hiện đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Viết L đã tác động với gia đình để mẹ là bà Trần Thị D bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 1.500.000đ, nay anh H không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Bản Cáo trạng số 10/CTr-KSĐT ngày 27/3/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Viết L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Viết L đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan mà xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại anh Nguyễn Văn H đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Viết L về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây phanh bằng kim loại dài 40cm, màu xám và tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 mô tô hiệu Sirius màu đỏ, đen, mang BKS 38P1 - 255.34; Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/12/2017 Nguyễn Viết L đã cùng với Nguyễn Văn N thực hiện hành vi bắt trộm 01 con chó giống đực có lông màu đen, dạng chó đốm mắt, loại chó cỏ, có trọng lượng 22kg, trị giá 1.320.000đ của anh Nguyễn Văn H, trú tại xóm V, xã X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo lấy trộm dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là đối tượng đang có tiền án, nay lại tiếp tục có hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do

đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động với gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, nay người bị hại không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều, khoản, điểm áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; các biện pháp tư pháp; án phí… là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Nguyễn Văn H đã nhận số tiền bồi thường 1.500.000đ, nay anh H không còn yêu cầu gì; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 sợi dây phanh bằng kim loại dài 40cm màu xám bạc là công cụ bị cáo dùng phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, Biển kiểm soát 38P1 – 25534, số khung RLCS5C6KO DY 067030. Số máy 5C64 – 482111. Phần vỏ ốp bằng nhựa phía trước và sau thân xe không có, đây là chiếc xe của Nguyễn Văn N dùng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, xe không có giấy tờ hợp lệ, kết quả xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe này. Do vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu, bán sung công quỹ chiếc xe mô tô.

[8] Về hành vi của Nguyễn Văn N trong vụ án: Do giá trị tài sản lấy trộm dưới 2.000.000đ và N chưa bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt; cũng chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, nên hành vi của N không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với N là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999. Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều

136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết L 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu, tiêu hủy 01 sợi dây phanh bằng kim loại dài 40cm màu xám bạc; Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, Biển kiểm soát 38P1-25534, số khung RLCS5C6KO DY 067030. Số máy 5C64 - 482111. Phần vỏ ốp bằng nhựa phía trước và sau thân xe không có (Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Thiện